

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực
phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035
và định hướng tới năm 2045**

Thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025–2035, định hướng đến năm 2045, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 1002/QĐ-TTg, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), phù hợp bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh giai đoạn 2025–2035, định hướng đến năm 2045; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, kịp thời, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị – xã hội, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nguồn nhân lực STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán) có trình độ chuyên môn và kỹ năng công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; góp

phần thực hiện các đột phá chiến lược theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư công nghệ cao; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững trong kỷ nguyên số và chuyển đổi xanh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tăng nhanh quy mô đào tạo trình độ cao khối ngành STEM, nhất là các ngành khoa học cơ bản, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học:

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) theo học các ngành STEM đạt **35%**, trong đó ít nhất **2,5%** thuộc các ngành khoa học cơ bản và **18%** thuộc các ngành liên quan công nghệ số.

- **80%** chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp khối ngành STEM được tích hợp kiến thức, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- **100%** học sinh tốt nghiệp THPT được trang bị kiến thức nền tảng về công nghệ số và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông đạt **ít nhất 250 người/năm**.

b) Tạo đột phá trong đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, gắn với phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ then chốt:

- **100%** nhà giáo đạt chuẩn; khoảng **90%** cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản trị hiện đại.

- Số người làm công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt **từ 10 người/01 vạn dân trở lên**.

- Thu hút **ít nhất 03 chuyên gia trình độ Tiến sĩ các ngành STEM** tham gia giảng dạy, chuyển giao công nghệ hoặc tư vấn chuyên sâu tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Mục tiêu giai đoạn 2030–2035

a) Tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo khối ngành STEM:

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT theo học các ngành STEM đạt **40%**, trong đó ít nhất **3%** thuộc các ngành khoa học cơ bản và **20%** thuộc các ngành liên quan công nghệ số.

- **100%** chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp khối ngành STEM được tích hợp kiến thức, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông đạt **ít nhất 300 người/năm**.

b) Phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao và nhóm nghiên cứu mạnh:

- Khoảng **95%** cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản trị hiện đại.

- Số người làm công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt **từ 20 người/01 vạn dân trở lên**.

- Thu hút **ít nhất 05 chuyên gia trình độ Tiến sĩ các ngành STEM** tham gia giảng dạy, chuyển giao công nghệ hoặc tư vấn chuyên sâu tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Định hướng đến năm 2045

- Quy mô và tỷ trọng đào tạo các ngành STEM tiếp tục tăng, đạt mức tương đương bình quân chung của cả nước.

- Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu STEM được đầu tư, phát triển đạt tiêu chuẩn.

- Nguồn nhân lực STEM trình độ cao trở thành lợi thế cạnh tranh quan trọng của tỉnh trong thu hút đầu tư các ngành công nghệ cao, nhất là các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao. Đẩy mạnh tuyên truyền, định hướng cho học sinh, phụ huynh về cơ hội nghề nghiệp trong các ngành khoa học cơ bản và công nghệ số; bảo đảm nhận thức đúng để thu hút người học tham gia.

- Tổ chức hoặc lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo, lớp bồi dưỡng về khoa học công nghệ, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên và cộng đồng về nội dung liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao.

- Tăng cường phổ biến, triển khai các chính sách của Trung ương, của tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, đời sống bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giỏi

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách đặc thù, thu hút nhà giáo giỏi, chuyên gia thuộc các ngành STEM về làm việc, giảng dạy, tư vấn chuyên sâu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, xây dựng các chương trình đào tạo lại, phổ cập kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng số và an toàn thông tin cho lực lượng lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.

- Thực hiện rà soát, triển khai lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên theo quy định; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao

năng lực quản trị hiện đại, kỹ năng quản trị số và quản lý giáo dục theo hướng hiện đại cho đội ngũ cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường cử nhà giáo đi đào tạo, tập huấn các chương trình công nghệ cao; tổ chức bồi dưỡng định kỳ về phương pháp giảng dạy STEM, thiết kế bài giảng liên môn, lập trình Robotics và ứng dụng AI trong soạn giảng. Xây dựng, triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ nhà giáo và các nhà khoa học tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh trong các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp nhằm nâng tỷ lệ người thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh đạt mục tiêu đề ra.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ đào tạo và nghiên cứu cho các cơ sở giáo dục

- Tăng cường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, đồng thời đẩy mạnh phong trào tự làm thiết bị dạy học, học liệu điện tử phục vụ giáo dục STEM.

- Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp hệ thống phòng thí nghiệm, công nghệ và học liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu trong các ngành STEM cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Triển khai các chính sách khuyến khích hợp tác đào tạo gắn với hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ giữa cơ sở giáo dục với doanh nghiệp.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

- Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng tích hợp công nghệ số, AI; ưu tiên mở mới các mã ngành đào tạo nhân lực công nghệ cao. Đẩy mạnh phân luồng vào khối ngành STEM thông qua học bổng, tín dụng ưu đãi và đầu tư hạ tầng thực hành hiện đại; gắn kết với các viện nghiên cứu, đại học lớn để đào tạo mũi nhọn, khơi dậy đam mê khoa học cơ bản.

- Chủ động triển khai đặt hàng và hợp tác đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm để đào tạo nhân lực trình độ cao; phối hợp với các viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ trong việc cung cấp chuyên gia thực tế, tài liệu giảng dạy và công cụ thực hành hiện đại.

5. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết đào tạo các ngành STEM, gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp

- Triển khai cơ chế hợp tác giữa nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội. Tích cực trao đổi kinh nghiệm, đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu có uy tín và các doanh nghiệp công nghệ lớn trong đào tạo các ngành STEM.

- Các cơ sở đào tạo chủ động tìm kiếm, hợp tác, liên kết đào tạo với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao; tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học tại các doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp tham

gia từ khâu tuyển sinh, đào tạo, đánh giá đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở đào tạo.

6. Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư

- Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát huy tối đa doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và các nguồn hợp pháp khác để triển khai hiệu quả Kế hoạch.

- Rà soát, triển khai các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng giao quyền tự chủ cao cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh quản lý.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hỗ trợ đào tạo thực hành, thực tập cho người học; đồng thời có cơ chế học bổng, cơ chế tài chính đối với sinh viên tốt nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu cao về nhân lực.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở đào tạo.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu thực hiện các nội dung liên quan về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì xây dựng, cập nhật dự báo xu hướng nhu cầu nhân lực khoa học, công nghệ và nhân lực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan định hướng và tham mưu ưu tiên nguồn lực cho các nhóm ngành công nghệ chiến lược. Tham mưu lồng ghép kết quả dự báo vào các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh.

3. **Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực

hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các chính sách đặc thù về tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực STEM, trong đó ưu tiên giảng viên, chuyên gia có trình độ cao công tác tại các cơ sở giáo dục công lập phù hợp với tình hình thực tiễn.

5. Công an tỉnh

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết thủ tục visa, tạm trú thuộc thẩm quyền, đảm bảo an ninh, trật tự và điều kiện thuận lợi cho các giảng viên, chuyên gia tham gia vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu liên quan phát triển công nghệ cao tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, chuyển giao công nghệ có yếu tố nước ngoài, không để lộ lọt thông tin Bí mật Nhà nước; phát hiện, kiến nghị đề xuất xử lý các hành vi lợi dụng Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng đến năm 2045 để xâm phạm an ninh quốc gia.

6. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh nhằm tăng cường tham gia các hoạt động đối ngoại, diễn đàn, hội thảo, chương trình kết nối với đối tác quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong tỉnh thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật khi mời chuyên gia, tổ chức hội thảo có yếu tố nước ngoài.

7. Trường Cao đẳng Lạng Sơn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện chỉ tiêu thu hút chuyên gia trình độ Tiến sĩ ngành STEM tham gia giảng dạy, tư vấn, chuyển giao công nghệ tại trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Rà soát chương trình đào tạo, nội dung đào tạo gắn với yêu cầu thực tiễn và nhu cầu nhân lực của địa phương, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi số, STEM và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan nhằm huy động nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ học bổng, thực tập và việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo các cấp về kiến thức, kỹ năng công nghệ cao, chuyển đổi số, năng lực số, phương pháp dạy học tích hợp liên môn, dạy học số hoá.

- Tăng cường tổ chức chương trình trao đổi, thực tập, học bổng cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên tại các quốc gia phát triển về khoa học công

nghe. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ đào tạo các ngành liên quan đến STEM phù hợp với nguồn lực của đơn vị.

- Đảm bảo 100% các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp thuộc khối ngành STEM tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn được tích hợp kiến thức, kỹ năng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ưu tiên phát triển các chương trình đào tạo ứng dụng công nghệ số và quản trị hiện đại. Đặc biệt chú trọng các khối ngành kỹ thuật phục vụ hạ tầng cửa khẩu, logistics... nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

9. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

- Tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai các nội dung của Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn. Tích cực tuyên truyền các chính sách về thu hút đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao. Tăng cường huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Rà soát, xác định nhu cầu nhân lực, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách đặc thù của địa phương, triển khai đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ cao đáp ứng nhu cầu thuộc phạm vi quản lý theo ngành.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo). Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời thông tin, báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhân